

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **63/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-9-2020

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Tân

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 31/1 TND, phường PT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Đặng Xuân T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 30 Lê Hồng P, tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Xuân T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cam Lộc, huyện Cam Ranh (Nay là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa năm 2002. Trong quá trình

chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó ông T có nhiều thay đổi, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, ông T không quan tâm đến vợ con, không chăm lo kinh tế gia đình. Bà L đã nhiều lần cố gắng níu giữ hạnh phúc gia đình nhưng tình trạng hôn nhân không cải thiện. Vợ chồng đã ly thân được 07 năm, bà L nhận thấy tình cảm của mình dành cho ông T không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đặng Xuân T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Xuân T có 02 con chung là cháu: Đặng Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày: 17/02/2003 và Đặng Nguyễn Phúc A, sinh ngày: 26/11/2009. Bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.*

*Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Bà Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu: Đặng Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày: 17/02/2003 và Đặng Nguyễn Phúc A, sinh ngày: 26/11/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí, nguyên đơn chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Đặng Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Xuân T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam Lộc, huyện Cam Ranh (Nay

là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 20, quyền số 2/2002 ngày 19/7/2002. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Biên bản xác minh của chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của các bên. Tuy nhiên, qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Xuân T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đặng Xuân T có 02 con chung là các cháu: Đặng Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày: 17/02/2003 và Đặng Nguyễn Phúc A, sinh ngày: 26/11/2009. Bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung.

Các cháu Đặng Nguyễn Ngọc Phương U, Đặng Nguyễn Phúc A hiện đang chung sống cùng với bà L và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Bà L đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, việc giao các cháu Đặng Nguyễn Ngọc Phương U, Đặng Nguyễn Phúc A cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu ông Đặng Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **\* Căn cứ:**

- Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Đặng Xuân T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là các cháu: Đặng Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày: 17/02/2003 và Đặng Nguyễn Phúc A, sinh ngày: 26/11/2009.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu ông Đặng Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000717 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Lộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Hoàng**